

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ T15XDDB

**TÊN HỌC PHẦN: THỰC TẬP TRẮC ĐỊA
MÃ HỌC PHẦN: CIE - 260**

**HỌC KỲ 2
TÍN CHỈ 1
LẦN THI 1**

Ngày thi: 18/11/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				20				25				55	100			
1	152211938	HỒ CÔNG TIẾN	T15XDDB	10				8				6	7.3	Bảy phần Ba		
2	152211939	ĐẶNG HỒNG ĐỨC	T15XDDB	10				6				6	6.8	Sáu phần Tám		
3	152211940	TRẦN HỮU BA	T15XDDB	10				8				8	8.4	Tám phần Bẩy		
4	152211941	TRẦN CÔNG ĐỊNH	T15XDDB	10				6				4	5.7	Năm phần Bẩy		
5	152211942	NGUYỄN VĂN SON	T15XDDB	8				8				6	6.9	Sáu phần Chín		
6	152211943	TRẦN VĂN CƯỜNG	T15XDDB	6				6				4	4.9	Bốn phần Chín		
7	152211944	NGUYỄN HÙNG THANH	T15XDDB	8				7				6	6.7	Sáu phần Bẩy		
8	152211945	LÊ VĂN LONG	T15XDDB	8				7				5	6.1	Sáu phần Mười		
9	152211946	NGUYỄN ANH DŨNG	T15XDDB	8				6				4	5.3	Năm phần Ba		
10	152211947	BÙI THANH HÂN	T15XDDB	10				6				5	6.3	Sáu phần Ba		
11	152211948	ĐINH VŨ LƯỢNG	T15XDDB	8				7				6	6.7	Sáu phần Bẩy		
12	152211949	NGUYỄN HỮU VINH	T15XDDB	10				6				5	6.3	Sáu phần Ba		
13	152211950	PHAN PHỤNG PHƯƠNG	T15XDDB	10				7				6	7.1	Bảy phần Mười		
14	152211951	TRƯƠNG QUANG PHỒN	T15XDDB	10				6				6	6.8	Sáu phần Tám		
15	152211952	TẠ NGỌC HẢI	T15XDDB	10				6				6	6.8	Sáu phần Tám		
16	152211954	ĐOÀN CÔNG TÂM	T15XDDB	10				6				7	7.4	Bảy phần Bốn		
17	152211955	NGUYỄN ĐÌNH THẠNH	T15XDDB	10				7				7	7.6	Bảy phần Sáu		
18	152211957	NGUYỄN VĂN THỐNG	T15XDDB	10				7				7	7.6	Bảy phần Sáu		
19	152211958	VÕ VĂN HÙNG	T15XDDB	0				0				HP	0.0	Không		
20	152211959	NGUYỄN ĐỨC VIỆT	T15XDDB	10				6				8	7.9	Bảy phần Chín		
21	152211960	NGUYỄN VĂN QUANG	T15XDDB	10				6				6	6.8	Sáu phần Tám		
22	152211961	NGUYỄN THANH ĐÔNG	T15XDDB	10				6				6	6.8	Sáu phần Tám		
23	152211963	NGUYỄN ĐÌNH MỸ	T15XDDB	10				6				5	6.3	Sáu phần Ba		
24	152211964	PHẠM DUY KHÁNH	T15XDDB	10				6				5	6.3	Sáu phần Ba		
25	152211965	NGUYỄN VĂN VŨ	T15XDDB	10				7				7	7.6	Bảy phần Sáu		
26	152211966	NGUYỄN ĐỨC THƠM	T15XDDB	10				7				4	6.0	Sáu		
27	152211967	VÕ THÀNH NHÂN	T15XDDB	10				8				6	7.3	Bảy phần Ba		
28	152211968	HỒ NHƯ Ý	T15XDDB	10				6				7	7.4	Bảy phần Bốn		
29	152211969	PHẠM HỮU HÙNG	T15XDDB	10				7				6	7.1	Bảy phần Mười		
30	152211970	NGUYỄN MINH QUÝ	T15XDDB	10				8				8	8.4	Tám phần Bốn		
31	152211971	HUỶNH NGỌC HIỀN	T15XDDB	9				7				8	8.0	Tám		
32	152221986	NGÔ QUỐC ĐIỆP	T15XDDB	10				7				6	7.1	Bảy phần Mười		
33	152221991	NGUYỄN ĐỨC	T15XDDB	10				7				5	6.5	Sáu phần Năm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	32	97%	
2	Số sinh viên nợ	1	3%	
TỔNG CỘNG :		33	100%	

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 11 năm 2010

Ngày thi: 18/11/2010

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)							ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú		
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F		SỐ	CHỮ
				20				25				55		100	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú